TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quyết định giám đốc thẩm
Số: 04/2022/HNGĐ-GĐT
Ngày: 27/6/2022
V/v Chia tài sản chung sau ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

ỦY BAN THẨM PHÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hồng Nam.

Các thành viên: Ông Thái Duy Nhiệm.

Bà Nguyễn Thị Thanh Xuân.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thủy - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội, xét xử giám đốc thẩm vụ án "Chia tài sản chung sau ly hôn" giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Anh Từ Quang Y, sinh năm 1984; cư trú tại: Tổ dân phố CM, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Nguyễn Thị Mai L, sinh năm 1979; cư trú tại: Tổ dân phố TK, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang; địa chỉ: Số 76, đường Trường Chinh, tổ 13, phường Tân Hà, thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn T - Cục trưởng Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Ngọc Đ - Chấp hành viên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Từ Quang Y trình bày:*

Anh và chị L đã ly hôn theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Tại quyết định nêu trên về phần tài sản chung anh và chị L đã tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Khi đó tài sản chung của anh và chị L có 01 ngôi nhà xây 3 tầng tại tổ dân phố TK, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang. Ngôi nhà này vợ chồng anh đã thế chấp tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện HY để vay số tiền 1.200.000.000 đồng. Năm 2017 chị L bị bắt và bị khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản". Do lúc đó Ngân hàng yêu cầu phải trả nợ nên anh đã thỏa thuận chuyển nhượng ngôi nhà trên cho anh Bùi Mạnh C với số tiền 1.200.000.000 đồng và anh Cường đã chuyển tiền vào tài khoản của anh. Sau khi nhận đủ số tiền, ngày 28/11/2017 anh đã đến Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện HY để tất toán số tiền gốc và lãi là 1.041.666.667 đồng. Do khi thực hiện việc chuyển nhượng nhà đất thì chị L bị bắt và khởi tố về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" nên nhà đất trên đã bị Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang áp dụng biện pháp ngăn chặn phong tỏa tài sản. Nay anh khởi kiện đề nghị Tòa án chia đôi tài sản chung là nhà và đất trên. Theo Biên bản định giá ngày 11/01/2021, tổng giá trị nhà và đất trên là 353.190.854 đồng. Anh đề nghị được nhận nhà, đất và thanh toán giá trị tài sản chênh lệch cho chị L là 176.595.427 đồng.

** Bị đơn chị Nguyễn Thị Mai L trình bày:*

Chị hoàn toàn nhất trí với lời trình bày của anh Y. Chị công nhận khối tài sản chung duy nhất là nhà và đất tại tổ dân phố TK. Nếu anh Y trả tiền chênh lệch cho chị, chị hoàn toàn giao quyền sở hữu, sử dụng, định đoạt khối tài sản trên cho anh Y.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Cục thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang*: Nhất trí với thỏa thuận của anh Y và chị L.

Tại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện HY, tỉnh Tuyên Quang quyết định:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Anh Từ Quang Y được quyền sử dụng, sở hữu thửa đất số 01, tờ bản đồ số 50, diện tích 83,2m^2, địa chỉ tại: Tổ dân phố TTr, thị trấn TY, huyện HY, tỉnh Tuyên Quang và 01 ngôi nhà xây 03 tầng, móng trụ, khung bê tông cốt thép, tường xây, lăn sơn, mái bê tông cốt thép, trên chống nóng lợp ngói. Anh Từ

Quang Y có nghĩa vụ thanh toán cho chị Nguyễn Thị Mai L số tiền chênh lệch tài sản là 176.595.427 đồng.

Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí, chi phí tố tụng, trách nhiệm do chậm thi hành án.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông Chẩu Văn Th có đơn đề nghị xem xét lại Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự nêu trên.

Tại Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2022/KN-HNGĐ ngày 11/3/2022, Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội đã kháng nghị theo thủ tục giám đốc thẩm đối với Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội xét xử giám đốc thẩm, hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên tỉnh Tuyên Quang; giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội chấp nhận kháng nghị của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Tại Quyết định số 25/2018/QĐST-HNGĐ ngày 21/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Từ Quang Y và chị Nguyễn Thị Mai L, công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về nuôi con chung; về tài sản: Anh Y và chị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[2] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 41/2018/HS-ST ngày 19/11/2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Mai L 18 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản"; về trách nhiệm dân sự buộc bị cáo Loan phải bồi thường cho 26 người bị hại và hoàn trả cho các bị cáo khác tổng số tiền là 11.723.363.536 đồng. Tiếp tục kê biên ngôi nhà 3 tầng trên thửa đất có diện tích 131,1m^2 tại thửa đất số 69, tờ bản đồ số 127 đứng tên Nguyễn Thị Mai L và Từ Quang Y để đảm bảo thi hành án ½ tài sản của bị cáo Loan và giao cho anh Y bảo quản tài sản đã bị kê biên (tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AL 049616 do UBND huyện HY, tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 19/10/2007 thì đất có diện tích 83,2 m^2 tại tờ bản đồ số 50 thửa đất số 01). Tại Bản án hình sự phúc

thẩm số 206/2020/HSPT ngày 20/5/2020 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quyết định về hình phạt, trách nhiệm dân sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Mai L.

[3] Ngày 31/8/2020, anh Y khởi kiện yêu cầu Tòa án phân chia ngôi nhà 3 tầng trên thửa đất bị kê biên nêu trên. Theo kết quả của Hội đồng định giá do Tòa án thành lập thì giá trị nhà đất là 353.190.854 đồng. Anh Y đề nghị được nhận nhà đất và thanh toán cho chị L 176.595.427 đồng.

Tại Biên bản hòa giải thành ngày 26/4/2021, anh Y và chị L cùng thống nhất giá trị quyền sử dụng đất và tài sản trên đất theo Biên bản định giá ngày 11/01/2021 và nhất trí thỏa thuận anh Y được quyền sử dụng, sở hữu thửa đất và tài sản trên đất nêu trên; anh Y có nghĩa vụ thanh toán cho chị L giá trị chênh lệch tài sản là 176.595.427 đồng nên Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang đã công nhận sự thỏa thuận của anh Y và chị L; giao cho anh Y được quyền sử dụng, sở hữu thửa đất số 01, tờ bản đồ số 50, diện tích 83,2m^2 và tài sản trên đất là ngôi nhà 03 tầng; anh Y có nghĩa vụ thanh toán cho chị L giá trị chênh lệch tài sản là 176.595.427 đồng.

[4] Tuy nhiên, tại Biên bản định giá tài sản ngày 11/01/2021 thì Hội đồng định giá tài sản đã căn cứ vào Bảng giá đất của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang quy định để định giá tài sản mà không căn cứ vào giá giao dịch thực tế tại địa phương tại thời điểm xét xử là không phù hợp với quy định của pháp luật. Tại Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2014/TTLT –TANDTC-VKSNDTC-BTP-BTC ngày 28/3/2014 quy định về nguyên tắc định giá tài sản trong tố tụng như sau: "…2. Việc định giá tài sản được thực hiện dựa trên các tiêu chuẩn kỹ thuật, thực trạng của tài sản; phù hợp với giá thị trường nơi có tài sản tại thời điểm định giá". Như vậy, thỏa thuận về giá trị nhà đất của anh Y và chị L (353.190.854 đồng) căn cứ vào việc định giá không đúng pháp luật đã gây thiệt hại đến quyền lợi của những người bị hại trong vụ án "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" mà chị L phải có nghĩa vụ bồi thường.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 337, Điều 342, khoản 3 Điều 343, Điều 345 Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận Quyết định kháng nghị giám đốc thẩm số 01/2022/KN-HNGĐ ngày 11/3/2022 của Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

2. Hủy toàn bộ Quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự số 76/2021/QĐST-HNGĐ ngày 04/5/2021 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giữa nguyên đơn là anh Từ Quang Y với bị đơn là chị Nguyễn Thị Mai L; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác là Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tuyên Quang.

3. Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang giải quyết sơ thẩm lại theo đúng quy định của pháp luật.

Quyết định giám đốc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:
- VKSNDCC tại Hà Nội (để biết);
- TAND huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang (kèm HSVA);
- Chi Cục THADS huyện Hàm Yên, tỉnh Tuyên Quang;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P. HCTP-VP, P. GĐKTIII, HSGĐT.

TM. ỦY BAN THẨM PHÁN
PHÓ CHÁNH ÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Hồng Nam